TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nguyệt Quế;
2. Bà Đào Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc– Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Hoàng H, sinh năm: 1985; Nơi sinh: H, P, Hậu Giang; Nơi cư trú: A, chung cư A, khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hoàng P-1960 (sống) và bà Nguyễn Thị P1-1959 (sống); A, chị, em ruột: Có 04 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989); Vợ: Nguyễn Kim T (đã ly hôn); Con: Có 01 người sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn T1-1990
- Ông Phan Văn T2-1993
- Ông Phan Thanh T3-1988
- Bà Phan Thị Ú-1994

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Võ Thị T4-1976

Địa chỉ: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bà Bùi Hồng X-1979

Địa chỉ: A, chung cư A, khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh P2-1985

- Bà Nguyễn Thị X1-1965

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Lê Quốc D-1976

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/12/2023, Bùi Hoàng H đi đến nhà ông Lê Quốc D để uống rượu và ăn cơm, mỗi người uống được khoảng 01 xị rượu thì nghỉ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô biển số 65D1-424.17 chạy trên tuyến quốc lộ H theo hướng từ huyện V, thành phố Cần Thơ về Rạch S, tỉnh Kiên Giang. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã T thì H điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 50km/h đến 60km/h, cách lề lộ bên phải theo hướng đi khoảng 2-3 mét. Quan sát phía trước H phát hiện nạn nhân Phan Văn Â đang đứng trong mé lộ sát lề bên phải theo hướng đi của H. Lúc này khoảng cách giữa H và nạn nhân khoảng 20 đến 30 mét, H tiếp tục điều khiển xe di chuyển về phía trước, do thiếu chú ý quan sát nên lúc này H không phát hiện ông Â đã đi bộ qua đường gần tới dãy phân cách giữa lộ, dẫn đến H xử lý tình huống không kịp thời làm xe của H đụng trúng vào người ông Â. Sau khi va chạm thì cả H và ông Â được đưa đi cấp cứu, đến ngày 25/12/2023 ông Â tử vong tại Bệnh viện Đ.

Qua kiểm tra bằng phương tiện máy đo nồng độ cồn tại bệnh viện, kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Hoàng H tại thời điểm sau khi gây ra tai nạn là 0.168 mlg/01 lít khí thở.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 192/KLGĐTT-PC09, ngày 10/01/2024 của Phòng K công an thành phố C, kết luận: Nạn nhân Phan Văn Â, sinh năm 1963 tử vong do dập não và xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng.

Tại Kết luận giám định số: 24/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Mẫu máu trong ống nghiệm ghi tên "Phan Văn Â, SN: 1963, 25/12/2023" gửi giám định, tìm thấy thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 19,07 mg/100ml máu.

Tại cơ quan điều tra H cũng thừa nhận nguyên nhân chính xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do H điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ nhanh, có sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát phía trước, nên khi thấy nạn nhân Â đi bộ qua đường đã xử lý tình huống không kịp thời dẫn đến tai nạn giao thông làm cho nạn nhân tử vong.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKSVT ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Bùi Hoàng H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 54; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Công nhận gia đình bị cáo và gia đình nạn nhân đã thống nhất thỏa thuận là gia đình bị cáo bồi thường dân sự gia đình nạn nhân tổng số tiền 100.000.000 đồng, gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm, có làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Công nhận Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu bà Bùi Hồng X 01 xe mô tô biển số 65D1-424.17.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 16 giờ ngày 24/12/2023 bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 65D1-424.17 tham gia giao thông, chạy với tốc độ nhanh, có sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát phía trước, xử lý tình huống không kịp, va chạm vào nạn nhân đang đi bộ ngang đường, làm nạn nhân tử vong. Tại Kết luận giám định tử thi số: 192/KLGĐTT-PC09, ngày 10/01/2024 của Phòng K công an thành phố C, kết luận: Nạn nhân Phan Văn Â, sinh năm 1963 tử vong do dập não và xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã sử dụng rượu bia mà còn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, chạy tốc nhanh, thiếu chú ý quan sát phía trước, xử lý tình huống không kịp va vào nạn nhân làm nạn nhân tử vong. Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng của người khác, gây nỗi đau mất người thân đối với gia đình nạn nhân. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân xong, gia đình nạn nhân không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; về nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng thêm cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 54; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Hoàng H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Sáu